

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THẮT  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2020

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Đăng Lý.

- Ông Nguyễn Hữu Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải; Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Ngọc Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1958 (có mặt)

**- Bị đơn:** Bà Cấn Thị Th, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019 cùng các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Th có tìm hiểu thời gian ngắn thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 19/01/1982 âm lịch, ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất. Sau khi cưới ông bà sống không được hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng

đã sống ly thân được 08 năm nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1983; Nguyễn Thu H, sinh năm 1985; Nguyễn Kim H, sinh năm 1987; Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989. Các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản: Năm 1982, sau khi cưới, gia đình ông có cho vợ chồng ra ở trên thửa đất 383 m<sup>2</sup> là đất của ông cha cho. Ông và bà Th có làm 02 gian nhà vách đất để ở tạm. Đến năm 1996 thì vợ chồng làm 03 gian nhà cấp 4 lợp ngói, 01 gian bếp, 01 nhà tắm.

Năm 2013 thì vợ chồng ông cho con trai là Nguyễn Mạnh Tr làm nhà 02 tầng trên diện tích đất có chiều rộng hơn 7,5m, chiều dài 19m. Phần diện tích đất còn lại có chiều rộng khoảng hơn 6m và chiều dài khoảng 28m, trên đất có nhà cấp 4 và công trình phụ.

Bà Th yêu cầu chia đất ông đồng ý chia cho bà khoảng 60m<sup>2</sup> còn lại phía sau phần đất anh Tr đã làm nhà và ông đồng ý trích trả bà Th trị giá 03 gian nhà cấp 4 + công trình phụ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Nay bà Th rút đơn yêu cầu chia tài sản ông đồng ý. Ông cũng không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản.

Về công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2020, các biên bản lấy lời khai và trong quá trình hòa giải, bị đơn là bà Cấn Thị Th trình bày: Bà và ông H có thời gian tìm hiểu 19 ngày thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 19/01/1982, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thỉnh thoảng có những mâu thuẫn nhỏ xảy ra, sau đó vợ chồng lại bình thường. Nguyên nhân ông H có làm đơn khởi kiện ly hôn là do ông H thay đổi tính nết. Cách đây 5 năm vợ chồng bà thống nhất là hiện nay con cái đã lớn mà hai vợ chồng chỉ cấy mấy sào ruộng thì không có thu nhập ổn định nên để bà đi làm giúp việc ở nội thành và cứ chủ nhật hàng tuần thì bà lại về nhà, vợ chồng vẫn sống vui vẻ khoảng 04 năm đầu, cách đây khoảng gần 1 năm, ngày chủ nhật bà về nhà thì ông H có những biểu hiện lạnh nhạt và có đơn xin ly hôn bà. Bản thân bà thì không có lỗi gì trong quan hệ vợ chồng. Do vậy, nay ông H xin ly hôn bà, bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên bà không đồng ý ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Bà xác nhận có các con chung như ông H trình bày.

Về tài sản chung: Năm 2007, vợ chồng bà được nhà nước cấp giấy cấp GCNQSDĐ tại thửa số 224, tờ bản đồ số 16, diện tích 383 m<sup>2</sup> tại thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất. Năm 2013 vợ chồng bà thống nhất cho anh Tr khoảng 239 m<sup>2</sup> đất để làm nhà ở và năm 2014 anh Trường đã làm 01 nhà cấp 4 diện tích 02 sào

là 140 m<sup>2</sup>, đến năm 2018 anh Tr có làm thêm nhà bếp và công trình phụ diện tích khoảng 20m<sup>2</sup>. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H thì bà yêu cầu chia đất nhà để lấy chỗ ăn ở, cụ thể là chia đôi 03 gian nhà cấp 4, công trình phụ trên diện tích đất còn lại là 144 m<sup>2</sup> ở thôn Th L, xã Ph K. Nguồn gốc đất do nhà nước cấp cho gia đình có đông nhân khẩu chứ không phải đất cha ông để lại như ông H trình bày.

Ngày 05/6/2020, bà Th có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2020 bà Th đề nghị Tòa án cho bà xin rút yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Công nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh Tr trình bày: Anh là con của ông H và bà Th. Bố mẹ anh sinh được 4 anh chị em gồm: Anh Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1983, chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989.

Nay bố anh có đơn khởi kiện xin ly hôn mẹ anh, theo anh biết nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bố anh nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, anh nhận thấy những mâu thuẫn này chưa đến mức phải ly hôn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để cho bố mẹ anh về đoàn tụ, vì anh và các em anh đã trưởng thành và có gia đình riêng, anh không muốn gia đình phải tan vỡ.

Về tài sản chung của bố mẹ anh, năm 2007 bố mẹ anh được nhà nước cấp Giấy CNQSDĐ tại thửa số 224, tờ bản đồ số 16, diện tích 383 m<sup>2</sup> tại thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất. Trên diện tích đất bố mẹ anh đang ở có 3 gian nhà cấp 4 và công trình phụ. Trong khối tài sản chung là đất, nhà của bố mẹ anh đang ở thì anh và các em anh không có công sức đóng góp gì.

Năm 2013 bố mẹ anh có cho anh khoảng 239 m<sup>2</sup> đất của bố mẹ đang ở để anh làm nhà và năm 2014 anh đã làm 01 nhà diện tích 02 sào (2 tầng) là 140m<sup>2</sup> và đến năm 2018 anh có làm thêm nhà bếp và công trình phụ diện tích khoảng 20m<sup>2</sup>. Khi bố mẹ anh cho đất là chỉ nói miệng, vì là bố mẹ cho nên không viết giấy tờ gì. Nếu bố mẹ anh phải ly hôn mà bố anh không đồng ý cho anh nữa thì anh cũng đồng ý trả lại đất cho bố mẹ, anh đề nghị bố mẹ anh phải thanh toán giá trị thực tế hiện nay cho vợ chồng anh bằng tiền và công sức của anh đã bỏ ra làm nhà để anh có tiền tạo dựng chỗ ở khác. Nếu bố mẹ anh không yêu cầu chia tài sản là đất nhà thì anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản anh đã xây dựng trên đất.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020, trưởng thôn Th L, xã Ph K huyện Thạch Thất là ông Nguyễn Hồng Ch cho biết:

Ông Nguyễn Mạnh H và bà Cán Thị Th kết hôn năm 1982, ông thấy ông bà sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, theo ông được biết thì ông bà nghi ngờ nhau không chung thủy, khi biết tin thì các đoàn thể của

thôn đã đến phân tích để cho ông bà sống hòa thuận và đã thấy yên ấm hơn. Bà Th đi làm giúp việc nhưng cuối tuần vẫn về nhà. Nay ông H có đơn xin ly hôn bà Th, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án hòa giải để ông bà về đoàn tụ. Vì hiện nay ông H và bà Th đã có tuổi cũng cần làm gương cho lớp trẻ. Mặt khác, mức độ mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Tại phiên tòa bà Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H xin ly hôn bà Cấn Thị Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Cấn Thị Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội vào ngày 06/3/1982. Theo trích lục kết hôn thì bà Th sinh năm 1962, theo Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu thì bà Th sinh năm 1963. UBND xã Ph K xác nhận: Bà Cấn Thị Th có ngày tháng năm sinh trong trích lục kết hôn và bà Cấn Thị Th có Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu sinh năm 1963 là một người, tại thời điểm kết hôn thì bà Th đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Th được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019, thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân, theo ông H bày là do tính tình vợ chồng không hợp nên hay xảy ra mâu thuẫn.

Theo bà Th thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thay đổi tính nết nên lạnh nhạt với bà.

Tòa án tiến hành điều tra, xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà Th tại cộng đồng dân cư nơi ông bà sinh sống thì được trưởng thôn Th L, xã Ph K cho biết: Ông H và bà Th không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2019 ông bà có mâu thuẫn, nguyên nhân là do nghi ngờ nhau không chung thủy. Sau khi biết được, các đoàn thể của thôn đã đến hòa giải phân tích thì ông bà đã trở lại cuộc sống bình thường, mâu thuẫn không có gì trầm trọng nên đề nghị Tòa án hòa giải, tạo điều kiện để ông bà đoàn tụ. Các con của ông H và bà Th cũng đề nghị Tòa án hòa giải để bố mẹ về đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tha thiết xin đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ông bà chưa trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, đời sống chung của ông bà vẫn tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông H để hai bên được đoàn tụ.

2.3. Về con chung: Ông H và bà Th có 04 con là Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; Nguyễn Kim H, sinh năm 1987; Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989. Các con chung của ông bà đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về tài sản: Ngày 05/6/2020 bà Th có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản. Tại phiên Tòa hôm nay ông H, bà Th và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Hoàn trả bà Cấn Thị Th số tiền đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung khi ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 243, 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H. Bác đơn khởi kiện của Nguyễn Mạnh H xin ly hôn bà Cấn Thị Th.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu số 07070 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả bà Cấn Thị Th số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí chia tài sản khi ly hôn theo Biên lai thu số 07230 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Tạ Thị Ninh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
----------------------------	-------------------------------